TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:07/2019/QĐST-KDTM	*B, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng S.** Trụ sở: Số 77 T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn L, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc B, chức vụ: Giám đốc chi nhánh, theo Văn bản ủy quyền số 161/2018/UQ-TGĐ ngày 05/7/2017 của Tổng giám đốc. Ông Nguyễn Ngọc B ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đức T và ông Nguyễn Tiến C theo Văn bản ủy quyền số 23/2018/UQ-QN ngày 27/4/2018.

* Bị đơn: Ông **Đỗ Bá D**, sinh năm 1959 và bà **Chu Thị Hồng D**, sinh năm 1970. Cùng đăng ký HKTT và nơi cư trú: P 2402 Chung cư 57 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Đỗ Huy P**, sinh năm 1995 và cháu **Đỗ Bình A,** sinh ngày 05/6/2007. Cùng đăng ký HKTT và nơi cư trú: P 2402 Chung cư 57 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội. Anh P do bà D là

người đại diện theo ủy quyền, cháu An do ông D và bà D là người đại diện theo pháp luật.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 49/2016/HĐTDTDH-CN/S.110303 ngày 29/01/2016, Ngân hàng S chi nhánh Q – PGD U (sau đây gọi tắt là S) cho Ông Đỗ Bá D và bà Chu Thị Hồng D vay 4.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn tỷ đồng chẵn). Tại Khế ước nhận nợ số 01/2016/KUNN/CN ngày 03/02/2016, ông D và bà D đã nhận số tiền 4.000.000.000 (bốn tỷ) đồng từ S; Mục đích vay vốn để ông D và bà D đầu tư 03 máy xúc kinh doanh bốc xúc; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân; Lãi suất vay trong hạn được điều chỉnh 01 tháng/lần kể từ thời điểm giải ngân, mức lãi suất áp dụng cho kỳ điều chỉnh tiếp theo tối thiểu bằng mức lãi suất cho vay theo quy định của S tại thời điểm điều chỉnh; Lãi trả vào ngày 26 hàng tháng; gốc trả trong vòng 20 kỳ (03 tháng/kỳ).

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông D, bà D đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của ông Đỗ Bá D và bà Chu Thị Hồng D tại P.2402, chung cư 57 L, phường T, quận B, Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 098855 do UBND Quận B cấp ngày 04/05/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 000605 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 13/2016/HĐTC-CN/S.110303 ngày 29/01/2016 do Văn phòng công chứng Hồng Hà, quận B, thành phố Hà Nội công chứng và đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chi nhánh khu vực B- quận H- Đ.

Ông Đỗ Bá D và bà Chu Thị Hồng D xác nhận còn nợ Ngân hàng S số tiền tạm tính đến ngày 28/09/2018 là **4.472.471.317**đồng (bao gồm: nợ gốc **3.553.085.954** đồng, nợ lãi trong hạn: **835.221.557** đồng, lãi quá hạn: **84.163.806** đồng) và thống nhất phương án trả nợ như sau:

Đợt 1: Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng 7 năm 2019 ông D, bà D thanh toán trả S 1.000.000.000đồng (một tỉ đồng).

Đợt 2: Chậm nhất ngày cuối cùng của mỗi tháng bắt đầu từ tháng 8 năm 2019 đến tháng 7 năm 2020 mỗi tháng ông D, bà D thanh toán trả S 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng).

Đợt 3: Chậm nhất ngày cuối cùng của tháng 8 năm 2020 ông D, bà D thanh toán trả S số tiền còn lại và khoản lãi phát sinh tính từ ngày 28/9/2018 của khoản nợ.

Số tiền ông D, bà D nộp vào ngay từ đợt đầu tiên được trừ vào tiền nợ gốc, sau khi thanh toán hết nợ gốc tiếp tục thanh toán nợ lãi.

Trường hợp ông D, bà D vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào như đã thỏa thuận trên thì S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm đã

thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là tài sản chung của ông D, bà D tại P.2402, chung cư 57 L, phường T, quận B, Hà Nội, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 098855 do UBND Quận B cấp ngày 04/05/2011, số vào sổ cấp GCN: CH 000605 để thu hồi nợ.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Đỗ Bá D và bà Chu Thị Hồng D tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là **56.236.235** (năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Ngân hàng S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **56.500.000** (Năm mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0005528** ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung